TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 152/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 20 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 129/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024; Về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị Nguyễn A, sinh năm 1988
- Anh Nguyễn B, sinh năm 1982

HKTT: P1208 HH2d khu đô thị mới Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;

Về việc: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn A và anh Nguyễn B

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tình cảm: chị Nguyễn A kết hôn với anh Nguyễn B trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội ngày 06/6/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, nên hay xảy ra bất hòa, dẫn đến tình cảm rạn nứt, cả hai đã cố gắng dàn xếp và đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng tình hình không cải thiện được. Nay cả hai xác định tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, cùng làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Hà Đông giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: chị Nguyễn A và anh Nguyễn B, xác nhận vợ chồng có 02 con chung, khỏe mạnh. Sau ly hôn anh chị thỏa thuận, chị Nguyễn A được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn C, sinh ngày 26/01/2013 và Nguyễn D, sinh ngày 16/5/2017. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết, đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn A và anh Nguyễn B.

- Về con chung: chị Nguyễn A và anh Nguyễn B, xác nhận vợ chồng có 02 con chung, khỏe mạnh. Sau ly hôn anh chị thỏa thuận, chị Nguyễn A được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn C, sinh ngày 26/01/2013 và Nguyễn D, sinh ngày 16/5/2017. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết, đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn B được quyền đi lại thăm nom chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: chị Nguyễn A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn A đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014982 ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Hiển